TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2026/HS-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đăng Thường và ông Phạm Hiệp

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai (Cơ sở 2) mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2026/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2026/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn P**, sinh năm: 30/9/1984, tại: tỉnh Gia Lai; Tên gọi khác: Không; CCCD số 064084015470 cấp ngày 28/3/2025; Nơi đăng ký thường trú: Xóm 10, thôn An Cư, xã Vĩnh Lại, thành phố Hải Phòng; Địa chỉ nơi ở hiện nay: số nhà 147, đường Tôn Thất Huyết, tổ 4, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Họ tên cha: Phan Văn Đ, sinh năm 1924 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1941; Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 02 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1973 và nhỏ nhất sinh năm 1981. Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 02 con sinh năm 2009 và 2014; Nhân thân: Ngày 24/5/2014, bị Công an thị trấn Chư Sê, tỉnh Gia Lai (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt và đã được xóa án tích).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/02/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 2003; địa chỉ: ấp 1, xã Thường Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn M, sinh năm 1971; địa chỉ: Mai Hắc Đế, phường Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắc

Ông Văn Thanh S, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp 1, xã Thường Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trên cơ sở kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 24/6/2025, P điều khiển xe ô tô khách, nhãn hiệu: THACO, biển số 47B-022.22 lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai đến phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai. Khi đi đến đoạn đường Km 972 thuộc khu phố Tân Thành 2, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai, P điều khiển cho xe ô tô chuyển hướng vào lề đường bên phải (theo chiều đi của mình) để chờ đón khách. Lúc này, Nguyễn Thanh Trọng, sinh năm 2003, nơi thường trú: Khóm 1, xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau (chỗ ở: Ấp 1, xã Thường Tân, thành phố Hồ Chí Minh) đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển số: 94K1-917.97 lưu thông cùng chiều phía sau tông trúng vào phía sau bên phải của xe ô tô khách do P điều khiển. Hậu quả xảy ra, Nguyễn Thanh Trọng bị chấn thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Bình Phước. Sau đó, chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy - Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị.

Ngày 24/6/2025, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của P, kết quả: 00 mg/1 lít khí thở. Kết quả test nhanh ma túy: Âm tính. Đồng thời, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) có văn bản đề nghị Bệnh viện đa khoa Bình Phước tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của Nguyễn Thanh Trọng, kết quả: 47.59 mmol/L. Kết quả test nhanh ma túy: Âm tính.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 24/6/2025, xác định như sau:

Hiện trường chung nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 972, Quốc lộ 14 thuộc khu phố Tân Thành 2, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai (có tọa độ 11,52051.106,83144), tổ chức giao thông là đường hai chiều, đoạn đường xảy ra tai nạn là thẳng, mặt đường được trải bê tông nhựa, bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường rộng 11,0 mét, ở giữa có vạch sơn màu vàng đứt quãng, chia mặt đường thành 02 chiều đường, mỗi chiều đường rộng 5,50 mét, gồm 02 làn xe chạy (theo thứ tự từ tâm vạch sơn màu vàng đứt quãng vào trong mép nhựa đối với chiều đường từ phường Chơn Thành đi phường Đồng Xoài): Làn đường số 01 rộng: 3,50 mét, làn đường số 02 rộng: 2 mét, làn đường số 1 và số 2 phân chia bởi vạch sơn trắng đứt quãng. Hai bên đường có lề đất rộng 5 mét, không có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng.

Theo hướng từ phường Chơn Thành đi phường Đồng Xoài: Khu vực phía trước hiện trường có đặt biển số R.420 “Bắt đầu khu đông dân cư” tại Km

973+900, có gờ giảm tốc và có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường. Khu vực phía sau hiện trường có đặt biển số R.421 "Hết khu đông dân cư" tại Km 972.

Theo hướng từ phường Đồng Xoài đi phường Chơn Thành: Khu vực phía trước hiện trường có đặt biển số R.420 "Bắt đầu khu đông dân cư" tại Km 972. Khu vực phía sau hiện trường có đặt biển số R.421 "Hết khu đông dân cư" tại Km 973+900.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Vết cày xước (ký hiệu số 1); Vết máu (ký hiệu số 2); Xe mô tô biển số 94K1-917.97 (ký hiệu số 3); Vùng mảnh vỡ (ký hiệu số 4); Xe ô tô biển số 47B-022.22 (ký hiệu số 5).

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Theo hướng từ phường Chơn Thành đi phường Đồng Xoài: Mép đường chuẩn, điểm mốc được xác định và mô tả như sau:

+ Chọn mép bên phải Quốc lộ 14 làm mép đường chuẩn.

+ Chọn trụ điện số 109B, bên trái Quốc lộ 14 làm điểm mốc. Điểm mốc đo đến mép đường bên trái là 9,80 mét.

+ Đơn vị đo là mét (m).

- Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết theo hướng từ phường Chơn Thành đi phường Đồng Xoài:

+ Vết cày xước (ký hiệu 1) đậm dần nhạt không liên tục trên làn đường số 2, phía bên phải, có hướng từ phường Chơn Thành đi phường Đồng Xoài, có kích thước (1,1x0,02)m. Điểm đầu vết cày xước cách mép đường chuẩn là 1,2m và đến tâm (2) là 1,25m. Điểm cuối vết cày xước kết thúc tại đầu phanh chân bên phải cách mép đường chuẩn 1,05m.

+ Vết máu (ký hiệu 2), màu đỏ, không rõ hình dạng, có chiều dài (0,2x0,2)m, nằm bên phải đường, trên làn đường số 2 và trên lề đường đất bên phải. Tâm (2) trùng với mép đường chuẩn và đến đầu van trục bánh xe số (3) là 1,35m.

+ Xe mô tô biển số 94K1-917.97 (ký hiệu 3) sau TNGT xe ngã qua phải trên làn đường số 2 bên phải đường. Đầu xe quay hướng phường Đồng Xoài, đuôi xe quay hướng phường Chơn Thành. Từ đầu tâm trục bánh xe phía trước bên trái đến mép đường chuẩn là 1m và đến điểm mốc là 23,7m; Từ đầu tâm trục bánh xe phía sau bên trái đến mép đường chuẩn là 1,1m.

+ Vùng mảnh vỡ (ký hiệu 4) gồm nhiều mảnh kính màu xanh, trắng, đỏ, có kích thước không đồng đều, nằm rải rác trên làn đường số 2 bên phải đường, có kích thước (0,8x0,5)m. Tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường chuẩn là 1,5m.

+ Xe ô tô biển số 47B-022.22 (ký hiệu 5) sau tai nạn giao thông xe đỗ trên làn đường số 1 và làn đường số 2 bên phải đường. Đầu xe quay hướng phường Đồng Xoài, đuôi xe quay hướng phường Chơn Thành. Trục bánh trước số 1 bên phải cách mép đường chuẩn là 0,15m. Trục bánh xe phía sau số 2 bên phải cách mép đường chuẩn là 0,15m. Trục bánh xe phía sau số 2 bên trái cách điểm mốc là 19,30m.

Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác có liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 0142.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 11/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thanh Trọng tại thời điểm giám định là 65%.

Tại bản kết luận định giá số 967/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Nai, kết luận:

Xe ô tô khách, biển số: 47B-022.22, nhãn hiệu: THACO: giá trị tài sản bị hư hỏng là 9.400.000đ.

Xe mô tô biển số: 94K1-917.97, nhãn hiệu: YAMAHA: giá trị tài sản bị hư hỏng là 835.000đ.

Quá trình điều tra, bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (bút lục số 01-04; 21; 28; 41; 48; 93; 104-105; 197-218).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Xe ô tô khách biển số 47B- 022.22: Số máy: WP12375N1415S033497, số khung: RN5B46SBCF004664, nhãn hiệu THACO, màu sơn: Xanh; Ngày 16/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Nai đã ra quyết định xử lý vật chứng số B5989, 7755/QĐ-VPCQCSĐT trả lại cho anh Trần Văn Minh là chủ sở hữu hợp pháp.

Xe mô tô biển số: 94K1-917.97: số máy: G3D4E947172; số khung: RLCUG1010KY179038; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: EXCITER; màu sơn: Đen; Ngày 21/4/2026 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Nai đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Văn Thanh Sang là chủ sở hữu hợp pháp.

Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thanh Trọng; Giấy phép lái xe mang tên P chuyển theo hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Bị can P đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thanh T, anh T viết đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu gì đối với P.

Tại bản xác minh giấy phép lái xe của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) xác nhận: P được cấp giấy phép lái xe hạng E, số: 640069002407 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 13/01/2023, ngày hết hạn: 13/01/2028.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố tại Bản cáo trạng số 48/CT – VKS ngày 03 tháng 6 năm 2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo P từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ". Không đề nghị xử phạt bổ sung.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, lời trình bày của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng 48/CT – VKS ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng lời khai, bản cung của bị cáo có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người bị hại; Biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường (BL 01 -27); Biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện (BL 28 - 40); Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống (Bl 94 -97); Kết luận định giá tài sản (Bl 104 – 107a); vật chứng của vụ án đã thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, công khai tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, phương tiện, hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/6/2026, bị cáo P điều khiển xe ô tô, biển số 47B-022.22 lưu thông trên đường quốc lộ 14 theo hướng từ phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai đến phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai. Khi lưu thông đến đoạn đường km972 thuộc khu phố Tân Thành 2, phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai, bị cáo điều khiển cho xe ô tô chuyển hướng vào lề bên phải để đón khách nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô, biển số 94K1-917.97 do Nguyễn Thanh T đang điều khiển phía sau cùng chiều dẫn đến va chạm, hậu quả anh Nguyễn Thanh T bị tổn thương cơ thể là 65%; xe ô tô khách bị hư hỏng là 9.400.000đồng; xe mô tô bị hư hỏng là 835.000đồng

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bị cáo không có ý thức chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; với lỗi vô ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng; xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại; Bản thân bị cáo đã có giấy phép lái xe ô tô và có đủ khả năng nhận thức để biết rõ khi đang điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường, trước khi muốn chuyển hướng, chuyển làn bị cáo phải quan sát, bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau, giảm tốc độ và có tín hiệu báo chuyển hướng, chuyển làn

rồi mới điều khiển xe chuyển dần sang làn gần nhất mà không gây trở ngại cho người và phương tiện khác nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà khi vừa bật tín hiệu bị cáo đã điều khiển xe ô tô chuyển làn đường mà không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô do anh Trọng đang điều khiển phía sau cùng chiều, dẫn đến anh P bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65%; xe ô tô khách và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Do vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo P về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* " theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000đồng và được người bị hại viết đơn xin bãi nại cho bị cáo; bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi hai con nhỏ, vợ đã ly hôn, mẹ ruột vừa mất nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình; Do vậy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm là phù hợp với các quy định của pháp luật, vừa răn đe, giáo dục bị cáo mà vẫn thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[4] Vật chứng của vụ án:

Đối với xe ô tô khách và xe mô tô đã được Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chủ hợp pháp nên không xem xét xử lý lại.

Trả lại giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thanh T cho anh T; Trả lại giấy phép lái xe mang tên P cho bị cáo P.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại vắng song tại biên bản lấy lời khai người bị hại đã trình bày rõ không yêu cầu hỗ trợ, bồi thường gì thêm (BL 209 – 212) và người bị hại cũng đã viết đơn xin bãi nại cho bị cáo (BL 214), do vậy không xem xét giải quyết lại về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo P phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* "

2. Hình Phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ; Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo P 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 26/6/2026).

Tuyên giao bị cáo P về chính quyền địa phương nơi bị cáo P đang cư trú tại Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên trả lại giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thanh Trọng cho anh Trọng; Trả lại giấy phép lái xe mang tên P cho bị cáo P

4. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND, VKSND tp Đồng Nai(02);
- VKSND khu vực 9 -ĐN (01);
- PC02 – CA tp Đồng Nai (1);
- Phân trại tạm giam Bình Phước(3);
- CQ THADS tp Đồng Nai(2);
- Sở Tư pháp tp Đồng Nai(1);
- Những người tham gia tố tụng(5);
- Lưu Hồ sơ vụ án, Văn phòng(2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Mỹ Dung